

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2024

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Gia Cát;

- Ông Hoàng Văn Dũng;

- Bà Huỳnh Thị Quỳnh Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phùng Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Lương Phước T (tên gọi khác: T lầy), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ A khóm Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Lê Thị T1; có vợ và có 03 (ba) người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 7 năm 2024.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Phước T:* Ông **Hồ Hồng V**, Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Văn T2 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1999; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đã chết ngày 09 tháng 7 năm 2024.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1971 và

bà **Võ Thị H1**, sinh năm 1970; cùng cư trú tại: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Là cha và mẹ đẻ của bị hại.

Ông H, bà H1 đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Lương Thị Bích C**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Kiều Văn T3**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Đảo T, V, N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Đỗ Văn T4**, sinh năm: 1981; nơi cư trú: H, An Hòa H2, T, Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông **Trần C1**, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ông **Phan Ngọc H3**, sinh năm: 2001; nơi cư trú: L, N, N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm: 1990; nơi thường trú: Tổ 01 ông tác chuyên môn/Chu toa So Tham/112-09.10.2024-Lương Phước T(giết người)-Đạt%5eJ L1-08.11/6" \o "khóm đảo"khóm Đảo T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2024, Lương Phước T cùng một số thuyền viên gồm: Phan Ngọc H3, Kiêu Văn T3, Nguyễn Thanh P, Trần C1 và Đỗ Văn T4 tổ chức ăn nhậu trên tàu cá KH-01837-TS - đang neo đậu tại vùng biển H thuộc thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Đến khoảng 15 giờ, sau khi cả nhóm ăn uống xong, Lương Phước T và Nguyễn Thanh P lên cabin tàu ngồi nói chuyện. Quá trình nói chuyện, Lương Phước T nói P chia sẻ mạng 4G thì P không đồng ý và to tiếng vì đã chia sẻ nhiều, dung lượng gần hết. T hỏi P vì sao không chia sẻ mà còn chửi T thì P cầm 01 cái bát nhựa đánh vào vùng tai phải và dùng tay đấm vào người của T. T dùng tay trái rút 01 con dao Thái Lan đang dắt trên nóc cabin đâm 02 nhát trúng vào người của P, 01 nhát trúng mi mắt phải, 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của P, P lao vào giằng co với T. Thấy đánh nhau, Đỗ Văn T4 và Phan Ngọc H3 tới can ngăn và lấy được dao trên tay của Lương Phước T ném xuống biển. Thấy P bị thương, T3 điều khiển tàu chạy vào bờ được một đoạn thì P chết. Khi tàu cập bến, Lương Phước T đến Trạm Biên phòng B thuộc xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 416-2024/KLGĐTT-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2024, Phòng K - Công an tỉnh K kết luận: anh Nguyễn Thanh P chết do suy tuần hoàn, hô hấp cấp do vết thương thấu ngực trái làm thủng tim.

Tại Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSKH-P1 ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lương Phước T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo từ 16 (mười sáu) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù, về tội “Giết người”, sau khi đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội; hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về các khoản và mức thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường.

- Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ.

Trình bày lời bào chữa, Luật sư Hồ Hồng V đề nghị: Giảm hình phạt cho bị cáo, do: Bị cáo được hưởng tình tiết đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, gia đình khó khăn, có con còn nhỏ; tại phiên tòa đã tác động gia đình bồi thường được một phần thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Trình bày lời bào chữa và nói lời sau cùng, bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư Hồ Hồng V và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chấp nhận toàn bộ các khoản và mức bồi thường do đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu.

Tranh luận tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày ý kiến như sau:

- Ông Nguyễn Tấn H và bà Võ Thị H1:

+ Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

+ Tổng chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 285.000.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa, bà Lương Thị Bích C đã thay bị cáo bồi thường 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp phần còn lại là 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

- Bà Lương Thị Bích C: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ hoàn trả của bị cáo đối với bà C về khoản tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) mà bà đã bồi thường đại diện hợp pháp của bị hại thay bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án đã được Cơ quan điều tra làm rõ, các chứng cứ của vụ án đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập

đầy đủ; hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2 Trong ông tác chuyên môn/Chu toa So Tham/112-09.10.2024-Lương Phước T(giết người)-Đạt%5eJ L1-08.11/8" \o "quyết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định bà Lương Thị Bích C (chị ruột bị cáo) là người làm chứng. Nhưng tại phiên tòa phát sinh tình tiết mới là bà ông tác chuyên môn/Chu toa So Tham/112-09.10.2024-Lương Phước T(giết người)-Đạt%5eJ L1-08.11/9" \o "Chi"Chi đã thay bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng). Do đó, Tòa án chuyển tư cách tố tụng của bà C sang người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà C.

1.3 Người làm chứng Đỗ Văn T4 và Trần Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người làm chứng Kiều Văn T3 và Phan Ngọc H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Những người làm chứng vắng mặt đều đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, Lương Phước T đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, trên tàu cá KH-01837-TS đang neo đậu tại vùng biển H thuộc thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, Lương Phước T đã dùng 01 con dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng mi mắt phải và 01 nhát thấu ngực trái làm thủng tim dẫn đến suy tuần hoàn, hô hấp cấp làm anh Nguyễn Thanh P tử vong. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cần thiết cấu thành tội “Giết người” quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống từ việc anh P không chia sẻ mạng di động 4G nhưng bị cáo không tự kiểm chế bản thân để có xử sự phù hợp với pháp luật, trái lại còn dùng hung khí tước đoạt mạng sống của anh P. Hành động đó của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng của người khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Lương Phước T là đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận xã hội. Do đó, phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử; ngay sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa đã tác động chị ruột là bà Lương Thị Bích C bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại (140.000.000 đồng – một trăm

bốn mươi triệu đồng) và được họ đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, cần xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Tấn H và bà Võ Thị H1 với tổng số tiền là 285.000.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Sự thỏa thuận này giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông H và bà H1. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Lương Thị Bích C đã thay bị cáo bồi thường được 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) nên bị cáo còn phải bồi thường 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

3.2 Bà Lương Thị Bích C thay bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng). Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ hoàn trả của bị cáo đối với bà nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: Các vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Phước T (tên gọi khác: T lầy) phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Phước T (tên gọi khác: T lầy),

- Xử phạt bị cáo Lương Phước T 18 (mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự,

2.1 Buộc bị cáo Lương Phước T phải bồi thường cho ông Nguyễn Tấn H và bà Võ Thị H1 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

2.2 Quy định:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) quần lửng, vải thun màu đen; 01 (một) áo vải thun màu đen, ngắn tay, cổ tròn thu giữ của Lương Phước T;
- Dầu vết máu thu tại hiện trường.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Phước T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Phước T phải nộp 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 11 năm 2024), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung